

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số: 01/2021/TLST-KDTM ngày 06 tháng 01 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty cổ phần T T**; trụ sở đóng tại: Khu phố B, Phường 3, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Vũ H, chức vụ: Tổng giám đốc Công ty.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn V, chức vụ: Trưởng phòng Kinh tế - kỹ thuật Công ty (Văn bản uỷ quyền ngày 21/12/2020).

- *Bị đơn:* **Công ty cổ phần V R**; địa chỉ trụ sở: 242 Q9, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phi H - Tổng giám đốc Công ty.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Công ty cổ phần V R có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần T T số tiền mua hàng còn nợ **463.649.125 đồng** (*Bốn trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn một trăm hai mươi lăm đồng*) theo các hợp đồng đã ký kết giữa hai bên: Hợp đồng mua bán hàng hóa số 23/HĐMB ngày 01/3/2018; Hợp đồng mua bán hàng hóa số 04/HĐMB ngày 19/02/2019; Hợp đồng mua bán hàng hóa số 35/HĐMB ngày 24/06/2018 (Có biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ (từ ngày 01/01/2020 đến 31/10/2020) lập ngày 12 tháng 11 năm 2020) chậm nhất vào ngày 30/9/2021.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải

trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Bị đơn Công ty cổ phần V R phải chịu **11.272.982** đồng (Bằng chữ: Mười một triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm tám mươi hai đồng) án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn Công ty cổ phần T T số tiền tạm ứng án phí kinh doanh, thương mại đã nộp là **11.273.000** đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000863 ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP.Đông Hà;
- Chi cục THADS TP.Đông Hà;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Yến